Thiền Tông Chỉ Nam - Truyền Tâm Diễn Ca ra Quốc Ngữ của Triều Nhà Trần, Núi An Tử (Nguyễn Đăng Thục)

Thiền Tông — sách & giảng giải

Tựa Dẫn Sách Thiền - Tông Chỉ - Nam

Truyền Tâm Diễn Ca Ra Quốc - Ngữ

Của Triều Nhà Trần _ Núi An-Tử

Từng nghe nói thời Tiền Hán có An-Kỳ-Sinh tu đạo Tiên đến cư-trú ở tại núi này để luyện pháp Thần nhân. Sau khi đã hóa bay đi rồi, từ lâu ở đây vẫn có dấu linh-thiêng. Cho tới triều nhà Trần, Vua, Chúa, Trạng- nguyên, Tể-tướng cùng là Cao-tăng, Danh-sĩ, một khi đã giác-ngộ đạo mà chán đời thế-tục cũng đều rủ nhau lũ-lượt đến núi rừng, một là để thâu học đạo Thiền, một là để phân-biệt được sống chết, bởi vậy mà từ Vua, Chúa đến các Danh-sĩ tức cảnh mà ngâm vĩnh, nào thơ, nào phú, nào ca, khúc ngắn, khúc dài thảy đều ca-tụng đây là một thắng cảnh bậc nhất trời ngoài trần-tục .

Buồn thay, những cung Phật, tịnh-xá do triều Trần dựng lên, sáng-lập đến nay vật đổi sao dời, chỉ còn lại tro tàn than cháy hết sạch .

Và xem khí số của Trời Đất, hễ đổ xuống lại đứng lên. Nay có nhà Sư Thanh-Minh Chùa Hoa-Yên, nguyên thuộc cửa Phù-Lãng, cơ duyên đến đây, tùy theo sức mà xây-dựng, thấy ngày trước rằng :

Năm Gia-Long thứ 4 Sư trụ-trì Chùa Hoa-Yên tên tự là Tuệ-Thần, cùng với đệ-tử in lại bản truyện này, đến nay mai một không còn bản nào .

Trộm nhớ nhà Trần, Vua tôi mộ đạo thật là hiếm có, được thấy nói trong truyện này.

Nay tôi để ý tìm được một bản xin khắc in để truyền lại cho rộng lưu- thông. Đây là lược dẫn kỳ ấn-hành thứ 3 .

Kẻ Tì-khưu học sau Chùa Vĩnh-Nghiêm tự là Thanh-Hạnh dẫn tựa .

Triều Bảo-Đại thứ 7 tháng 3 trung tuần .

An-Tử Sơn Trần Triều Thiền-Tông Chỉ-Nam

Quốc-Ngữ Hành

Tự Dẫn ._ Tằng văn Tiền Hán An-Kỳ-Sinh chân như bốc cư vi thử sơn nhi huyện châu chi kỳ vũ hóa chi hậu năm trư linh tích, cập chí Trần triều Đế- Vương, Trạng-nguyên, Tể-tướng, dư Cao-tăng, danh sĩ, ký kỳ ngộ dạo yêm trần diệc quần su nhi tựu thử sơn, nhất dĩ tham chỉ chi Thiền, nhất dĩ biện kinh sinh chi lộ Thị dĩ Đế-Vương, hạ dĩ danh sĩ tức cảnh nhi thi chi, ca chi nhi đoản khúc trường thi chi, mục bất thí tân tụng vi Nam Thiên đệ thắng cảnh chi tuyệt trần dã dư .

Bi tai ! Trần gia sáng lập Phạn-cung, xá nhi vật hoán tinh di, kim nhật hôi hỹ. Thả quan thiên địa khí số, phế tất hưng, kim Hoa Yên tụ tăng Thanh Minh thị Phù lãnh môn nhân

ưng duyên lai thứ tùy lực kinh doanh, kiến tiền nhật .

Gia-Long tử niên Hoa Yên tự trù trì, tăng tự Tuệ-Thân đồng sự đồ trùng san bản truyện, chi kim tiêu một thành tồn kỳ bản. Thiết niệm Trần gia quan thần mộ đạo hành vi hy hữu, tường tại bản truyện. Kim lưu tâm tâm đắc kỳ bản nguyên khắc lưu thông, dĩ quảng kỳ truyền, thị vi đệ tam viên trùng san lược vi đác dẫn tâm .

Vĩnh-Nghiêm hậu học tỳ khưu, tự Thanh Hạnh chân bút đại dẫn .

Hoàng triều Bảo-Đại thất niên tam nguyệt trung cản cát nhật .

Thiền - Tông Chỉ - Nam Truyền-Tâm

Quốc-Ngữ Hành Triều Trần

Hòa-Thượng Chân-Nguyên

(- 1646 - 1726)

* Thời vừa đầu tiết xuân thiên
Khí dương đầm ấm dân gian thuận hòa ,
Bụt sinh Hoàng-đế Lê gia ,
Thánh chúa phù trị gần xa lai hàng .
Bốn phương khói tắt lửa tan ,
Phong điều vũ thuận dân khang thái bình .
Được mùa hải yến hà thanh ,
Gia gia ngưỡng chúc Thánh minh cửu trường .
Dân nông thịnh vượng tầm tang ,
* Thóc Hán gạo Đường đại nẫm phong niên .
Thiền Tăng Hòa-Thượng Chân-Nguyên ,
Trụ-trì Long-Động tự Thiền dược am .
Vốn xưa cổ-tích danh lam ,
Trần triều khai sáng đỉnh nham tu Thiền .
An-Sơn cảnh tựa Tây thiên ,
Phần hương chúc Thánh vững bền đế đô .
Việt Nam bốn bể cửa chu ,
Hưng sùng đạo Bụt chợ quê khắp miền .
Gió thông thổi lọt am hiên ,
Tinh thần sáng nhớ lòng Thiền chép ra .
* Trước kể Tông phái Thiền gia ,
Ai ai học đạo xem hòa biết hay .
Tây thiên Thích-Ca là thày ,
Truyền cho Ca-Diếp liền rầy A-Nan .
Tính được hai mươi tám niên ,
Hai mươi tám Tổ Tây thiên thủa này .

Đạt-Ma Tổ mới phương Tây ,
Vượt sang Đông thổ truyền nay hệ rằng :
Ngô bản lai tị thổ ,
Truyền pháp cứu mê tinh .
Nhất hoa khai ngũ diệp ,
* Kết quả tự nhiên thành .
Nguồn cơn tao đến chừng đây ,
Mở truyền giáo pháp làm thày cứu mê .
Một cây nở được trăm hao ,
Khai hoa kết quả đều thì chứng nên .
Tuệ Khả, Tăng-Xán tục liền ,
Đạo-Tín, Hoằng-Nhẫn, Lục Thiền Huệ-Năng .
Chư Tổ truyền dõi tâm đăng ,
Tây thiên Đông thổ thiện long khắp trời .
Ngũ gia tòng phái mọi nơi ,
Khuê đèn chong ngọn đợi người hữu duyên .
* Chư Phật trỏ bảo căn nguyên ,
Khẩu thụ tâm truyền Bát-Nhã chính tông .
Tứ mục tương cố nhỡn đồng ,
Thày tớ trao lòng đăng chúc giao huy .
Bổng đầu cử nhãn ân tri ,
Cơ quan thấu được thực thì tri ân .
Đến khi phó pháp truyền tâm ,
Vận dụng trí tuệ thiển thêm nhiều bề .
Hoặc là nghiêm tọa vô vi ,
Hoặc là thuấn mục dương mi dao thần .
Hoặc hiện sư tử tần thần ,
* Quát thét một tiếng xa gần vãng Luy .
Ai khôn xem đấy xá nghì ,
Hội ngộ tự tính tức thì chứng nên .
Thủa xưa hội cả Kỳ-viên ,
Bụt cầm một đoá hoa Sen giơ bày ,
Ca-Diếp trí tuệ khôn thay ,
Liễu ngộ tự tính bằng nay mỉm cười .
Trần trần sát sất Như-Lai ,
Chúng sinh mỗi người mỗi có hoa Sen .
Hoa là bản-tính tự nhiên ,
Bao hàm thiên địa phương viên cùng bằng .
* Hậu học đã biết hay chăng ?

Tâm hóa ứng miệng nói năng mỗi lời .
Thiêng-liêng ứng khắp mọi nơi ,
Lục căn vận-dụng trong ngoài thần-thông .
chân hoa sắc tức thị không ,
Không tức thị sắc thể đồng như như .
Tam thế chư Phật Tổ-sư ,
Tứ mục tương cố thị cừ thiên cơ .
Ai chưa tin thụ còn ngờ ,
Thỉnh Kinh Lăng-Già quyển nhi hòa nung .
Tự nhiên đốn ngộ tâm tông ,
* Kẻo tầm kinh giáo luống công lâu ngày .
Giáo là kinh lục thỉnh bày ,
Chỉ mực văn tự chất đầy hà sa .
Tông là nguyên tính của ta ,
Bản vô chất vật sáng lòa hư linh .
Thủa xưa trời đất chửa sinh ,
Cha mẹ chửa có thực mình chân không .
Chẳng có tướng mạo hình dung ,
Tịch quang phổ chiếu viên đồng Thái hư .
Thánh pahm vô khiếm, vô dư ,
Bất sinh, bất diệt Như-Như Di-Đà .
* Liễu tri vạn pháp không hoa ,
Văn tự ngôn ngữ ấy là vọng duyên .
Chân như tính bản thiên nhiên ,
Vô tạo, vô tác căn nguyên của nhà .
Xem Kinh Bụt thuyết còn xa ,
Nghiệm cơ Tổ báo Sát-na biết rồi .
Ngộ tinh không tịch thời thôi ,
Chẳng lạ chi lời vấn đáp tiêu hao .
Cơ quan thuận nghịch thấp cao ,
Những sự ảo trí chiêm bao đặt làm .
Dạy vì thuyết pháp chỉ nam ,
* Cho ta ngộ đạo say đàm kinh lâu .
Cho hay Phật pháp lẽ mầu ,
Bất khai văn tự biết cầu đa ngôn .
Khuyên người học đạo trí khôn ,
Giác tri tự tính chớ còn tìm đâu .
Phật Tổ phó chúc trước sau ,
Pháp ấn như thị lầu lầu chân không .

Cùng truyền Bát-Nhã Tâm-Tông ,
Ngộ vô sở đắc thực dòng chân tăng .
Thiệu Phật kế Tổ truyền đăng ,
* Tướng thừa y bát Huệ-Năng vô cùng . ề Ấy sự chư Tổ truuy

* Bề dưới thời khỏi trầm luân tam đồ .
Thân tuy còn ở thành đô ,
Lòng đã tưởng chùa non vắng am mây .
Lòng Vua những lo đêm ngày ,
Hai mươi sáu tuổi hầu hay chước nào ?
Sinh, lão, bệnh, tử thương sao !
Tuổi già lập cập nan ngoài tử sinh .
Tháng ngày hằng chớp loáng minh ,
Thân người ảo hóa nhiều hành khá thương .
Thế tình tham những giầu sang ,
Đắm say nào biết suối vàng Phong đô .
* Tam Hoàng, Ngũ Đế đời xưa ,
Lữa lần thay đổi biết qua mấy đời .
Cũng nhờ uy phúc ân trời .
Thịnh suy bỉ thái vãng lai sa bà .
Chí thân mạc đại chi gia ,
Tình thâm phụ mẫu cùng là đệ huynh .
Phu thê nghĩa cả chí tình ,
Đến khi số hết một mình Diêm la .
Chẳng ai thay được đâu là ,
Ruộng nương lại để người ta ăn rồi .
Cũng như bọt nổi giòng suôi ,
* Đèn soi mặt nước ai ai cũng vầy .
Thân người ảo hóa bao chầy ,
Như bằng chớp mắt ngày nằm chiêm-bao .
Tử sinh chẳng biết khi nào ,
Phất-phơ đèn gió ngày nào biết hay .
Ai khôn ngộ tính chớ chầy ,
Lo liệu thân này để lấy thân sau .
Chớ còn bịn-rịn hòa lâu ,
Quyết học đạo mầu phát túc siêu phương .
Thủa ấy Thiên-ứng Đại-tường ,
Chính bình ngũ tái thụy quang đượm nhuần .
* Tứ nguyệt vừa năm Bính-Thân ,
Mồng một tháng bốn rồi xuân sang hè ,

Hợi mạt hầu ban tý thì ,
Vua phán tả hữu một khi lời này .
Lòng Trẫm thương thiên-hạ thay !
Phú quí bần bạc chẳng hay dường nào ?
Thị tòng bay đi cùng tao ,
Thăm xem dân thế dường nào cho hay .
Thiên-hạ đói rách thương thay !
Thấy no phú-quí Trẫm nay mừng lòng ,
Bẩy người tả hữu đi cùng ,
* Sang đò Đông-khứ tắt mong tìm ngàn , Ngày sau đến đò Bàn-Than , Lê

* Hiệu là Cóc-Đỗ, nước sôi đùng đùng ,
Trông thấy cửa ngăn lạ song ,
Hai núi giao lại ngăn lòng thế-gian .
Đồ như thạch bích tam-quan ,
Dù ai đến đấy giảo oan mới vào .
Trong cửa thạch tượng lạ bao ,
Có voi là đá uy hòa linh-thiêng .
Chống ngự ngoại đạo tai ương ,
Hộ người có đức đòi phương được lành .
Lại đi một dặm ngàn xanh ,
Đến kế dường suối nước thanh lầu lầu ,
* Trăm đường phiền não chẳng âu ,
Tắm qua nước ấy đã hầu khinh thân .
Leo lên đỗ kiệu hầu gần ,
Mùi hương phức phức, phàm trần đã không .
Rườm rà hàng trúc, hàng thông ,
Thế-gian đến đấy thời lòng đã thanh .
Suối đàn tiếng nhạc đình đình ,
Chim kêu vượn hót đã thanh lòng Thiền .
Bước lên đến chùa Hoa-Yên ,
Bốn bề cảnh giới động Tiên khác thường .
Trăm hoa đua nở mùi hương ,
* Lòng Vua đến đấy một dường vui thay .
Trúc-Lâm Viên-Chứng là thày ,
Ra mừng Hoàng-Đế nói bày Thiền-gia .
Thiền tăng khổ-hạnh chiền già ,
Cơm ăn dưa muối dầu là đói no .
Mình gầy cật vận áo hồ ,
Lòng bằng mây nước chẳng lo điều gì .

Vua làm Hoàng-Đế trị vì ,
Điện rồng gác phượng xem thì nhiều thay .
Cung-phi, mỹ-nữ triều bày ,
Trà thang ngọc thực đêm ngày xướng ca .
* Ngai vàng ngôi ngự trên hoa ,
Man ri Lào Lệ gần xa phục rầy .
Sơn lâm đường hiểm dường này ,
Vua tìm vào đến, chẳng hay sự gì ?
Nay Vua giận ai mà đi ,
Ắt là có sự vậy thì chẳng nhưng ?
Vua thấy thày nói mở lòng ,
Hai hàng nước mắt ròng ròng nhỏ sa .
Trẫm làm Hoang-Đế Quốc-gia ,
Kim ngân châu báo đề đa thiếu gì !
Lòng Trẫm thấy của màng chi ,
* Thân người ảo-hóa được thì bao lâu .
Lại lo phụ mẫu trước sau ,
Đạo thâm đức hậu lấy hầu báo ân .
Nay Trẫm tìm vào lâm-sơn ,
Tu cầu làm Bụt chẳng toan sự nào .
Thày thấy Vua thuyết cảm sao ,
Thiền-tông chỉ bảo thấp cao sự lòng .
Sơn bản vô Phật làm song ,
Phật ở trong lòng, Bụt tại mỗ tâm .
Hiện ra nhãn nhĩ thanh âm ,
Tứ mục tương cố chẳng tâm thì gì ?
* Tâm nguyên không tịch vô vi ,
Ngộ được tức thì quả chứng Như-Lai .
Tính ta chẳng phải cầu ai ,
Gia-trung tàng bảo muôn đời sáng soi .
Thời vừa thiên-hạ tìm đòi ,
Trần-Công Thái-tể thương ôi những là ,
Lệnh ra khắp hết gần xa ,
Tìm đòi dấu ngựa khắp hòa Đông, Tây .
Sang khó già trẻ thủa này ,
Cùng tìm Hoàng-Đế đêm ngay tân toan .
Tìm lên đến An-Tử sơn ,
* Thấy Vua tụng niệm, thiên ban lòng sầu .
Lão thần quỳ lạy trước sau ,

Vua đi tu đạo, tôi hầu làm sao ?
Triều-đình tả, hữu cùng vào ,
Trần ngôn thống-thiết thấp cao nỗi lòng .
Chúng tôi phù lập Quốc trung ,
Thiên-hạ phú quí, Tây Đông an-nhàn .
Bằng nay Vua để nhà Quan ,
Hòa đi tu đạo, dân gian cực sầu ,
Nguyện Vua nạp nguyên tôi tâu ,
Sá về trị nước sau già sẽ hay .
* Lòng Vua chẳng toan về rầy ,
Thiên-hạ cùng thác ở đây chẳng về !
Vua thấy thiên-hạ sầu bi ,
Lòng lo thảm-thiết một khi trình thày .
Thiên-hạ rước Trẫm về rấy !
Lòng muốn tu đạo, nguyện thày dạy sao ?
Ròng ròng nước mắt nhuốm sa ,
Một là tiếc đạo, hai là thương dân .
Thùa ấy Thiền-sư Trúc-Lâm ,
Thấy Vua thuyết vậy bội phẩn khả thương .
Trí khôn sâu động Thánh-Hoàng ,
* Được lòng thiên-hạ mới lường rằng bi .

Phù vi nhân quân giả dĩ thiện hạ chi tâm vi tâm, dĩ thiên hạ chi dục vi dục. Kim thiên hạ dục nghênh, nguyện Bệ-hạ quy chi. Nhiên nội điển chi cứu vô vong tu tâm luyện tính nhĩ .

Này đoạn thày phó chúc Vua ,
Dầu về trị nước đế đô kinh thành .
Ngày thì xem việc triều-đình ,
Đêm thì hằng nhớ tụng kinh tọa Thiền .
Phật pháp là đại nhân duyên , Con cả nối nghiệp thay quyền lại đi .

* Triều-đình kính chúc tung hô ,
Kiệu dù tàn tán rước Vua ngự về .
Thiên-hạ mừng thay bốn bề ,
Vua lại xem trị, nước thì điện an .
Trị-vì được mười ba xuân ,
Chốc mòng đạo Bụt lại toan sự lòng .
Nhớ lời thày dạy chẳng vong ,
Mời chư Thiền đức Lão-tăng vào triều .
Thăm hỏi Kinh giáo trước sau ,

Kim-Cương thường tụng lẽ mầu tinh-thông .
Liễu đạt tám chữ làm xong .
* " Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm " .
Vua ngổi tư-lự trầm-ngâm ,
Khoát nhiên đại ngộ mới thâm vào lòng .
Ngỏ được Bát-Nhã tâm tông ,
Vạn pháp diệu dụng tự tính hiển dương .
Bản-lai thanh-tĩnh chân-thường ,
Viên minh phổ chiếu đường đường tịch quang .
Khi thời ngồi ngự ngai vàng ,
Khi thời tạo định thiền sàng bóng cây .
Lòng Thiền nghiêm cẩn ai hay ,
Quả bồ-đề chín dến ngay thu công .
* Thiên-hạ Nam Bắc Tây Đông ,
Thấy Vua đắc đạo đồng lòng vui thay .
Sang khó già trẻ thủa nay ,
Cùng nhiều học đạo số rầy đề đa .
Đắc đạo bằng cát sông Hà ,
Nhớ ân Hoàng-đế Quốc-gia phát lòng .
Dù ai tính dữ bạo hung ,
Lại hồi chính thiện ra lòng đi tu .
Vạn dân kích nhưỡng khang cù ,
Nhà nhà thờ bụt Nam-Mô Di-Đà .
Này đoạn Lão-tăng thày già ,
* Ở An-Tử già tìm xuống thành đô .
Vua mừng tặng phong Quốc-sư ,
Trọng tăng, kính Phật phụng thờ nghiêm-trang .
Phán ở Thắng-Đức điện dường ,
Sửa Kinh soạn lục để truyền hậu lai .
Thiên-Phong là thày nước người ,
Trí-tuệ cao tài kinh lịch chư bang .
Tiếng đồn Việt-quốc Đế-vương ,
Có Vua tu đạo người thường tinh-thông .
Xứng rằng Lâm-Tế xưa tông ,
Pháp phái diễn thừa vân thủy A-Nam .
* Hội thiện tri-thức lại tham ,
Ích minh tông chỉ càng thâm lòng Thiền .
Sư trưởng là đại nhân duyên ,
Thiện hữu trợ giáo, hộ quyền nam vô .

Thái-Tông mở Phật trường đồ ,
Quỳnh-Lâm, Tư-Phúc cùng Chùa Hoa-Yên .
Trai tăng ngũ bách dư viên ,
Thế-phát thụ-giáo thiên thiên vàn vàn .
Thành-thị cho đến lâm sơn ,
Tùy căn tu chứng thanh nhàn an cư .
Thủa ấy ngoại-quốc tông sư ,
* Lại nghe Nam-Việt có Vua tu-hành .
Tên người là Tống-Đức-Thành ,
Trèo non lặn suối một mình tìm sang ,
Vào triều bái tạ thiên nhan ,
Thiền-gia làm lễ dám than lời rằng :
Đức Thành vấn viết : _ " Tích Thích-Ca Thế-Tôn vị ly Đẩu-Suất dĩ giáng vương cung, vị xuất mẫu thai, độ nhân dĩ tất, thời như hà ?" Thái-Tông hoàng-Đế đáp vấn : _ " Thiên giang hữu thủy thiên giang nguyệt. Vạn lý vô vân vạn lý thiên ."

* Đức-Thành hựu vấn : _ " Vị ly vị xuất mông khai thị, dĩ ly dĩ xuất sự nhược hà ?" Thái-Tông đáp vấn : _ " Vân sinh nhạc đỉnh đồ lô bạch , Thủy đáo Tiêu-Tương nhất dạng thanh ."

Mây lên núi bạc bằng lau ,
Nước xuống nguồn Tào vằng vặc sáng thanh .
Pháp thân trạm tịch viên minh ,
Tự tại tung hoành phổ mãn Thái hư .
Tùy hình ứng vật tự như ,
* Hoá thiên bách ức độ chư mọi loài .
Ứng hiện dưới đất trên trời ,
Khắp hòa thế-giới mội nơi trong ngoài .
Đã đặt hiệu là Như-Lai ,
Sao còn hỏi xuất mẫu thai làm gì ?
Nguyệt thâu biến chiếu quang huy ,
Thiên giang hữu thủy cùng thì bóng in .
Đức-Thành lại hỏi căn-nguyên ,
Đế-vương ngộ đạo nhân-duyên như hà ?
Này lời Thái-Tông thưa ra ,
Lưỡng mộc đồng hỏa đôi ta khác gì ,
* Đương cơ đối đáp thi thùy ?
Thực tính ứng dụng cùng thì nhất ban .
Phóng ra bọc hết càn-khôn ,
Thu lại nhập nhất mao đoan những là .
Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La ,

Tam thế chư Phật chứng đà nên công .
Bách giang vạn thủy triều đông ,
Ngộ đáo giá lý thực cùng tề nhau .
Phật tiền Phật hậu trước sau ,
Bát-Nhã huyến chỉ đạo mầu truyền cho .
Ai ai đạt giả đồng đồ .
* Mỗi người mỗi có minh-châu trong nhà .
Mùa xuân vạn thu khai hòa ,
Cành cao cành thấp vậy hào chứng nên .
Vì nhất đại sự nhân duyên ,
Xuất hiện vu thé tam thiên Sa-Bà .
Ngai rồng trút để bước ra ,
Thế phát ở già niệm Bụt tụng kinh .
Khác nào dược xuất kim bình ,
Vua đi tu-hành cứu được vạn dân .
Bản-lai thanh-tịnh Pháp-thân ,
Viên-dung Pháp-giới đâu gần đâu xa .
* Có chữ đầu Phật xuất-gia ,
Vì vậy Trẫm phải bước ra chân ngoài .
Đức-Thành tôn phục mọi lời ,
Thực quyền Hoàng-Giác ra đời độ nhân .
Đức-Thành bái tạ Thánh-quân ,
Thượng hoằng Phật đạo, hạ cần Vương gia .
Đức-Thành lễ bái trở ra ,
Tống-quốc khiêm-nhượng, nước ta Thánh-hiền .
Tuổi Vua sấu mươi dư niên ,
* Nhường vị cho con là Trần-Thánh-Tông .
Mậu-Ngọ cải hiện Thiệu-Long ,
Trị-vì thiên-hạ Tây Đông an-nhàn .
Trần triều dòng đức Vua Quan .
Những Tiên cùng Bụt thế-gian khôn bì .
Cửu trùng củng thủ thùy y ,
Hưng sùng đạo Bụt sớm khuya ân-cần .
Trị-vi hai mươi hai xuân .
Lại toan học đạo tu thân phát lòng .
Cho con là Trần-Nhân-Tông ,
Thay quyền kế trị thụ dòng Đế-Vương .
* Sửa-sang Quốc-chính kỷ-cương ,
Cho cha du thủy, du sơn tu-hành .

Ở Chùa Tư-Phúc An-Sinh ,
Trì trai thế-phát tụng kinh đêm ngày .
Đại-Đăng Quốc-sư là thày ,
Thánh-Tông đắc đạo mừng thay thuyết rằng :
Tiền đang lại điểm hậu đang ,
Một Bồ-Đề nở những lòng Ông cha .
Này đoạn Nhân-Tông kể ra ,
Thánh-mẫu là mẹ lòng hòa có nhân ,
Giấc hòe thắt nhắp đêm xuân ,
* Chiêm-bao xẩy thấy Thàn-nhân một người ,
Cao cả tướng sứ nhà trời ,
Trao cho lưỡng kiếm có lời bảo vay .
Hoàng-Hậu sực thức đêm chầy ,
Thấy điềm sự lạ tâu bày Thánh-Tông .
Lòng Vua thấy vậy cực mừng ,
Bàn mộng thuyết rằng ấy trời độ ta .
Tự ngày chiêm-bao đã qua ,
Hoàng-Hậu thụ thai càng hòa tốt tươi .
Mạn nguyệt no tháng thoát thai ,
Mình vàng kim sắc tướng lạ dường thay .
* Vua cha thuyết bảo rằng bi ,
Hay ta có đức sinh nay Bụt vàng .
Hữu kiến nốt ruồi bên nương ,
Thuật sĩ xem tướng đoán lường rằng vay .
Thái-Tử trí cả bằng nay ,
Gánh việc đại khí, làm thày mười phương .
Cha mẹ dưỡng dụ yêu đương ,
Đặt hiệu cho chàng là Điều-Ngự-Vương .
Tuổi mới mười sáu niên phương ,
Vua cha định liệu cho thăng trị-vì .
Điều-Ngự hai phen tấu quỳ ,
* Khiêm nhường cho em trị vì thay anh .
Thái-Tử lòng muốn tu-hành ,
Nhận xem phú-quý tâm tình nhưng nhưng .
Tuy ở điện bệ Đông-cung ,
Lòng hằng vẫn nhớ tông phong nhà Thiền .
Đêm khuya bóng nguyệt kề hiên ,
Chiêm-bao xẩy thấy hoa sen mọc bầy .
Có người chỉ bảo rằng vay :

Ngẫm thấy phen này Thái-Tử có duyên .
Ấn là Phật bảo hoa Sen ,
Thái-Tử tự ấy những nguyền ăn chay .
* Mặt mũi mình vóc đã gầy ,
Vua cha xem thấy ngày rầy hỏi con .
Thái-Tử qùy lạy tây van ,
Thánh-Tông nước mắt hòa chan ròng ròng .
Ai hầu nối nghiệp Tổ-Tông ?
Tuổi cha già cả trong lòng khá thương .
Thái-Tử nước mắt đượm nương ,
Phụ tử tình thâm cảm thương hay là .
Học đạo báo ơn mẹ cha ,
Đêm ấy Thái-Tử thoát ra dũ thành ,
Tìm lên An-Tử một mình ,
* Đến non Động-Cửu thiên minh sáng ngày . Giả tướng lệ người thế thay , Vào nằm trong tháp một giây đỗ dừng .

Tăng tự thấy tướng lạ lùng ,
Làm bữa cơm thết cùng dường cho ăn .
Hoàng-Hậu lên tâu minh quân ,
Rao bảo thiên-hạ quần thần đông tây ,
Tìm đòi Thái-Tử chớ chày .
Bắt em thay trị liền tay tức thì .
Thủa ấy Thái-Tử lại về ,
Vua cha nhường vị cho trì vạn dân .
* Nhị nguyệt vừa năm Mậu-Dần ,
Cải hiệu Thiên-Bảo Nhân-Tông trị vì .
Niệm Bụt Di-Đà chẳng khuy ,
Ngày thì xem trị, đêm thì tụng kinh .
Hương hoa đèn lửa một mình ,
Chiêu tập Thiền khách vào thành mà tham .
Huệ-Trung Thượng-Sĩ chỉ nam ,
Nhân-Tông tác lễ mới tham đạo thày .
Huệ-Trung trỏ bảo liền tay ,
Tức tâm thị Phật xưa nay Bụt truyền .
Tâm là bản-thể căn-nguyên .
* Tâm là nhất tự pháp môn thượng thừa .
Tâm bao-bọc hết Thái-hư ,
Tâm năng ứng dụng tùy cơ trong ngoài .
Tâm hiện con mắt lỗ tai ,

Hay ăn hay nói mọi tài khôn-ngoan .
Tâm năng biến hóa chư ban ,
Vạn pháp cụ túc lai hoàn như như .
Nhân-Tông hoàng-Đế Điều-Ngự ,
Nghe Huệ-Năng thuyết ngộ đà viên thông .
Thùa ấy con là Anh-Tông ,
Nhường cho tức vị Hưng-Long hiệu rầy .
* Kỷ-Hợi Nhân-Tông ra ngoài , Quyết lên An-Tử tu Chùa Hoa-Yên .

Quần thần, nghĩa sĩ dưới trên ,
Đưa Vua tu đạo thoát duyên phàm trần .
Đến Chùa Long-Động mới phân ,
Dứt trừ phiền não ái ân phát nguyền .
Nhân-Tông khăn khắn lòng tin ,
Thành tâm trai giới bước lên chiền già .
Cung tần thế nữ trở ra ,
Người về phối sất, kẻ ra kinh kỳ .
Ai ra kẻ chợ về quê ,
* Canh nông, buôn bán làm chi mặc lòng .
Thế-gian vạn sự của chung ,
Sinh không, tử lại hoàn không những là .
Rầu Trẫm đầu Phật xuất gia ,
Trăm đường rũ hết lòng hòa tiếc chi .
Chị hầu, bà mụ, cung-phi ,
Mộ đạo chẳng về cảm đức ở đây .
Lòng Vua thấy vậy thương thay ,
Phán rằng cho ở một nơi lầm-tuyền .
Cho nên tích để lưu-truyền ,
Làng Nương, làng Mụ phúc duyên đã chầy .
* Vua ngự An-Tử bằng nay ,
Tụng kinh, thiền định đêm ngày cần tu .
Thiên-hạ phủ, huyện, lộ, châu ,
Hưng sùng đạo Bụt, thành đô trong ngoài .
Thiên-hạ học đạo mọi nơi ,
Trai tăng kiến Phật, nội đời Thiền-tông .
Thời vừa Giáp-Thìn niên trung ,
Đầu-Đà hành hóa thăm lòng thế-gian ,
Du phương sơn thủy mọi ngàn .
Người tôn kẻ báng thế-gian sự thường ,
Dân phàm chẳng biết Đế-Vương ,

* Thế đầu học đạo chẳng phương thân mình .
Dù ai dỉa dói nhau hành ,
Chứng được pháp nhẫn, tâm tình vui thay .
Giảng pháp Nam, Bắc, Đông, Tây ,
Anh-Tông có biểu thỉnh nay sao thành .
No mặt trăm quan triều-dinh ,
Cùng thụ giáo pháp tu-hành làm ni .
Tại gia tiệm giới, tiệm trai ,
Tác phúc, niệm Phật, thương loài chúng-sinh .
Khoa nhân mẫn tuất dân tình ,
Phúc truyền con cháu hiển vinh muôn đời .
* Ngày rằm, mùng một chớ nguôi ,
Tiến dâng lục cúng Bụt, Trời chứng minh .
Tây-phương cũng được thượng trình ,
Di-Đà tiếp dẫn hóa sinh liên đài .
Hoặc người giải-thoát trần-ai ,
Chẳng tham phú-quí, tiền-tài, lợi danh .
Xuất-hia đầu Phật tu-hành ,
Quả chứng công thành cứu được Tổ-Tiên .
Lại thuyết sư Tổ nhân-duyên ,
Đầu-Đà vãng giáo, kinh quyền bốn phương .
Thời vừa khai soạn Phật trường ,
* Linh-Sơn cảnh-giới, Thiền đường mọi nơi .
Đến Chùa sùng-Nghiệm đỗ ngồi ,
Mở hội thuyết pháp có lời cho tham .
Vậy có kệ rằng :
" Thân như hô hấp tỵ trung khí ,
Thế tự phong hành lĩnh ngoại vân .
Đỗ quyên đề đoạn, nguyệt như họa ,
Bất thị tầm thường không quá xuân . "
Ai ai đã để cửa nhà , Tìm đi học đạo, xuất gia tu-hành , Chớ còn tham lợi tham danh ,

* Chấp cảnh, chấp giới tranh dành làm chi .
Vô thường sinh tử bất kỳ ,
Đạo đức chẳng có ở thì sao an ?
Đạo trường thỉnh vấn hỏi han ,
Điều-Ngự giảng hết Thiền quan mọi lòng .
Thị tăng lại hỏi cánh chung ,
Điều-Ngự phó chúc tâm tông cho rầy .
Bát tự đả khai bằng nay ,

Tứ mục tương cố lộ bày viên dung ,
Ấy là Mật-ấn Tâm-tông ,
* Tổ đã truyền lòng chớ có hồ nghi .
Bát thức không tịch vô-vi ,
Chuyển thành tứ trí gọi thì đản khai .
Tam thế chư Phật Như-Lai ,
Tứ mục tương cố muôn đời chứng chân .
Tự ý đắc đạo lần lần ,
Ai ai lĩnh chỉ tu thân độ người .
Bảo-Sát gián Tổ mọi lời ,
Tôn đức nien lão mựa dời đường xa .
Nhân-Tông mỉm cười thốt ra ,
Tứ đại thủy hỏa dầu là nó tan .
* Già cả bản lai bất can ,
Có đâu sinh diệt hòa toan nhọc mình .
Lòng tao quảng độ chứng minh ,
Đầu-Đà khổ-hạnh giác thanh truyền đời .
Xuân thu vãng giáo mọi nơi ,
Hạ Đông yên tọa lại ngồi non xanh .
Thập nguyệt ngũ nhật bình minh ,
Thiên-Thụy Công-chúa trong mình phải đau ,
Gia đồng Triệu-Bảnh lên tâu , Đến Tự Tiểu Am khấm đầu lạy Vua , Công-chúa bệnh đốc chẳng qua .

* Nhân-Tông thấy thuyết nói ra lời này ,
Nhân-duyên thời tiết vậy vay ,
Có sinh có tử xưa nay hằng lề .
Nhân-Tông chống gậy ra đi ,
Hành giả hộ trì một người chân tay .
Ba ngày đến kinh-đô rầy ,
Lập đàn phó chúc một ngày tái quy .
Đến Chùa Cổ-châu một khi ,
Cất bút bài đề một kệ rằng vay :
" Thế số nhất tức mặc , Thời tình lưỡng hải ngây .

* Ma cung hồn quản thậm , Phật quốc bất thắng xuân " .

Ngày sau đến Chùa Sùng-Nghiêm ,
Tuyên Từ Thái-Hậu thết bữa thời trai ,
Về đến Hương-Lâm thủa này ,
Dức đầu khí liệt chân tay ngại kề .

Tình cờ hai thày qua đi ,
Tử-Doanh, Hoàn-Trụng tức thì mừng thay .
Nhân-Tông thuyết bảo rằng bay ,
Lòng tao thủa này muốn đến Ngọa-Vân .
Hai thày chắp tay đến gần ,
* Chúng tôi cảm lòng mộ niệm đường xa ,
Tu du xẩy lên đến Già
Nhân-Tông thuyết bảo mựa qua lời này :
Chúng bay học đạo chớ chầy ,
Vô thường hai chữ kíp thay nạn ngoài
Gọi lấy Bảo-Sát cho tao ,
Có lời được nhủ tiêu hao mọi lòng .
Hành giả tên là Pháp Không
Đến Vân-Tiện tự trong lòng thương thay .
Nói trình Bảo-Sát cho hay ,
Tôn Đức thời tiết thủa này chẳng qua .
* Bảo-Sát lòng thương sót-sa ,
Tay đem kinh giáo xuống mà tìm đi .
Đường trường lặn lội sơn khê ,
Đêm ấy phải toái ? tối khi nằm rừng .
Coi thấy hắc vân bài không ,
Bảo-Sát ngẫm được trong lòng biết hay .
Lên đến Ngoạ-Vân thủa này ,
Điều-Ngự thuyết bảo muộn chẩy tao mong ,
Vạn-pháp bản-lai chân-không ,
Chẳng mắc mỗ pháp mới thông lòng Thiền .
Ốc là pháp-tính tự nhiên ,
* Bất sinh bất diệt bản nguyên lầu lầu .
Chư Tổ phó chúc bấy lâu ,
Ý nghĩa mạt hậu dể sau mà dùng .
Pháp-Loa tao đã truyền lòng ,
Làm Đệ nhị Tổ nối dòng Như-Lai .
Đèn Bụt như lửa mặt-rời ,
Hỏa tinh vô tận mỗi người mỗi cho .
Bảo-Sát hỏi chúng môn đồ ,
Ai ai cũng có minh châu trong mình .
Pháp thân nghiêm hỹ trường linh ,
Tì-Lô đính thượng tung-hoành Thái-hư .
Xa-Da . _ (Vairocana)

* Thánh phàm vô khiếm, vô dư , Đường đường đối diện, như như thể đồng . Giảng hết Thiền chỉ tâm tông ,

Thiên địa chấn động hư không thủa này .
Phó chúc ngô thử hình hài ,
Tượng pháp muôn đời công án độ sinh .
Thế thế Thích tử tu hành ,
Điều-Ngự thụ ký công thành nhiều thay .
Thập nhất nguyệt, mồng một nay ,
Tý thời Phật-Tổ quy Tây Niết-Bàn .
Bảo-Sát phụng phó chúc ngôn ,
* Trà-tì (Japita) phân hóa hỏa quang ngất trời .
Pháp-Loa, Bảo-Sát mỗi người ,
Thu-thập ngọc cốt thương ôi những là .
Tổ đã một ngày một xa ,
Ai hầu giáo hóa chúng ta sau này .
Ròng ròng nước mắt chẩy ngay ,
Rước về An-Tử tháp xây làm tầng .
Một phần xây tháp Phổ-Minh ,
Ấy là Phật cốt uy-linh nước này .
Đời đời Vua Chúa kính thay ,
Để dân tạo lệ xưa nay phụng thờ .
* Thực dân Tam Bảo hoành nô ,
Trung-Lương, Nam-Mẫu tích xưa Trần triều ,
Quan sang thiên-hạ thương yêu ,
Vì chưng thủa trước đã nhiều nhân-duyên .
Cúng Tăng sư Phật lòng tin ,
Coi sóc Chùa chiền kỵ lạp hương hoa .
Muôn đời diên tộ quốc gia ,
Nước có Phật cốt sinh ra Thánh Hiền .
Nước Nam dẹp được bốn bên ,
Vi cì Phật báu Hoàng Thiên hộ-trì .
Đời đời Phật đạo quang huy ,
* Quốc-gia đỉnh thịnh càng thì tăng long . Nhân-Tông gặp thày Tuệ-Trung ,

Làm Đệ Nhất Tổ Nam cung nước này .
Đệ Nhị Pháp-Loa bằng nay ,
Lập đời Anh-Tông đêm ngày yêu đương .
Đệ Tam Tổ-Sư Huyền-Quang ,
Truyền cho Minh-Tông lòng càng từ bi .
Dầu ai xem đấy sá nghì ,

Năm Vua ba Tổ đều thì chứng nên .
Truyền cho thiên-hạ bốn bên ,
Người ta đắc đạo thiên thiên vàn vàn .
* Nhớ ơn Hoàng giác Vua quan ,
Phát lòng tu trước, dân gian học cùng .
Đời đời nối đạo Thiền-tông ,
Chính pháp truyền lòng ai được thời hay .
Tổ đã đắp nấm trồng cây
* Bảo thực cứu cánh chm1 [y à°—¸à"G8 NĐ

NGUYỄNT

* Phổ nguyện pháp giới hữu duyên , Đồng đăng Cửu phẩm Tây thiên Di-Đà . Vậy có kệ rằng :

Tính bản lầu lầu tri bất tri ,
Đêm ngày bảo nhậm chữ vô vi .
Bụt chỉn là Vua, Vua là Bụt ,
Tung hô vạn tuế thọ tăng kỳ .
Nam-Mô A-Di-Đà-Phật

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

NGUYỄN-ĐĂNG-

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

An -Tử Sơn, Đệ Nhất Tổ Trúc-Lâm Đầu-Đà Tĩnh-Tuệ

Điều-Ngự Giác-Hoàng Chúa Phật

Cư Trần Lạc Đạo Phú

Thập Hội Dùng Diễn Ca Quốc-Ngữ Phú

I._ Hồi Thứ Nhất :
* Mình ngồi thành thị, nết dụng sơn lâm ;
Muôn nghiệp lặng, an nhàn thể tính .

Nửa ngày rồi tự tại thân tâm .
Tham ái nguồn đình ,
Chẳng còn nhớ châu yêu ngọc quý .
Thi phi tiếng lặng ,
Được dầu nghe tiềng thốt oanh ngâm .
* Chơi nước biếc, ẩn non xanh
Nhân-gian có nhiều người đắc ý .
Biết đèo hồng, hay liễu lục ,
Thiên hạ năng mỗ chúa tri ầm .
Nguyệt bạch vầng xanh , oi mọi tổ thhh ch I
II._ Hồi Thư Hai :
* Biết vậy ! Miễn được lòng rồi ,
Chẳng còn pháp khác .
Gìn tính sáng, tính mới hầu an .
Nặng niềm vọng, niệm đình chẳng thố .
Dứt trừ nhân ngã ,
Thì ra tướng thực kim cương .
Đình hết tham sân ,
Mới liễu lòng mầu viên giác .
Tĩnh thổ là lòng trong sạch ,
* Áng tư tài tính sáng chẳng tham ,
Há vì ở cánh diều An-Tử .
Răn thanh sắc, niệm đành chẳng chuyển ,
Lọ chi ngồi am sàn non đông .
Trần tục mà nên ,
Phúc ấy càng yêu hết sức .
Sơn lâm chẳng cốc ,
Họa kia thực cả nhiệm công .
Nguyện mong thân cận minh sư ,
Quả Bồ-đề một đêm mà chín .
Phúc gặp tình cờ tri-thức ,
* Hoa Ưu-đàm mấy kiếp đâm bông .

IV._ Hồi Thứ Bốn :
Tin xem .
Miễn cốc lòng này ,
Thời rồi mối hoặc .
Chuyển tam độc mới chứng tam thân .
Đoạn lục căn nên trừ lục tặc .
Tìm đường hoán cốt ,

Chỉn xá hay phục dược lục đan .
Hỏi pháp Chân-Không ,
Hề chi lánh ngại thanh chấp sắc .
Biết Chân-Như ,
* Tim Bát-Nhã .
Chớ còn tìm Phật Tổ Tây-,Đông .
Chứng thực tướng ,
Ngỏ vô vi ,
Nào nhọc hỏi Kinh Thiền Nam, Bắc .
Xem Tam-Tạng giáo ,
Ắt học đòi Thiền Uyển thanh qui .
Đốt ngũ phần hương ,
Chẳng tổn đến chiên đàn đạm bạc .
Tích nhân-nghiã ,
Tu đạo đức .
* Ai hay này chẳng Thích-Ca .
Cầm giới hạnh ,
Đoạn ghen tham ,
Chỉn thực ấy là Di-Lạc .
V._ Hồi Thứ Năm :
Vậy mới hay ,
Bụt ở cung nhà, chẳng phải tìm xa .
Nhân khuy bản nên ta tìm Bụt ,
Đến cốc hay chỉn Bụt là ta .
Thiền ngỏ năm câu ,
Nằm nhưỡng trong quê hà hữu .
Kinh xem ba biến ,
* Ngồi nghe mấy quốc Tân la .
Trọng đạo nghĩa, khoáng cơ quan ,
Đà đột lần tràng kinh cửa Tổ .
Lánh thị phi, ghê thanh sắc ,
Ngại chơi bời dặm liễu đường hoa .
Đức Bụt từ bi ,
Mong nhiều kiếp nguyện cho thân cận .
Ân Nghiêu khoáng cả ,
Trút toàn thân bỏ việc đã tha .
Áo chăn miễn đầm ấm qua mùa ,
Hoặc kim hoặc chỉ ,
* Cơm cùng cháo đói no đòi bữa .

Dầu bạc đầu xoa ,
Năng bát thức, năng bát phong ,
Càng đè càng bội .
Lẩy tam huyền, uống tam yêu ,
Một oắt một ma .
Cầm bản thiếu huyền ,
Xá đàn sách xoang vô sinh khúc .
Địch chẳng có lỗ ,
Cũng phiếm chơi xướng thái-bình ca .
Lấy cỗi tìm cành ,
* Còn khá tiếc Củ đê Trưởng Lão .
Khuy đầu chấp bổng ,
Ắt kham cười Diễu Nhược Đạt Đa .
Trút quyển Kim-Cương ,
Há mặt Hầu Thông nên nóng .
Nơi bồng lặt cức ,
Nào tay phải xước tượng da .
VI._ Hồi Thứ Sáu :
Thực thay !
Ai xá vô tâm, tự nhiên hợp đạo .
Đình tam nghiệp mới sáng thân tâm .
Đạt một lòng thời thông Tổ giáo .
* Nhận văn giải nghĩa ,
Lạc loài nên thiên khách bơ vơ .
Chứng lý tri cơ ,
Cứng cát phải nạp Tăng khôn khéo .
Than hữu lậu, than vô lậu ,
Bảo cho hay thơ luật
Hỏi Đại-Thừa, hỏi Tiểu-Thừa ,
Thưa thẳng dứt lòi tiền tơ gạo .
Nhận biết lâu, lâu lòng bản ,
Chẳng ngại bề thời tiết nhân duyên .
Chùi cho vặc, vặc tính gương ,
* Nào có nhiếm căn trần huyên náo .
Vàng chửa hết khoáng ,
Sá tu chín phen đúc, chín phen rèn .
Lộc chẳng còn tham ,
Miễn được một thời trai, một thời chúc .
Sạch giới lòng, chìn giới tướng ,

Nội ngoại nên Bồ-tát trang nghiêm .
Ngay thời Chúa, thảo thờ Cha ,
Đi đỗ mới trượng phu trung hiếu .
Tham thiền kén bạn ,
Nát thân mình mới khá hồi ân .
* Học đạo thờ Thày , Đục xương óc chửa thông của báo .

VII._ Hồi Thứ Bảy :
Vậy mới hay ,
Phép Bụt trọng thay .
Luyện mới cốc hay ,
Vô minh hết Bồ-đề thêm sáng .
Phiền não ropi đạo đức càng say .
Xem phỏng lòng kinh ,
Lời Bụt thuyết dễ cho thấy dấu .
Học đòi cơ Tổ ,
Đà thiền không khôn xét biết nơi .
* Cung căn bản, tá trần duyên ,
Mà để mỗ hào li đương mặt .
Ngã thắng tràng viên tri kiến ,
Chưa cho còn hoạ giữa lòng tay .
Bông lửa giác ngộ ,
Đốt hoại bỏ rừng tà ngày trước .
Cầm kiếm trí tuệ ,
Quét cho không tính thức thủa này .
Vâng ân Thánh, luật mẹ cha, thờ thày học đạo ,
Miễn đức cù, kiêng bùi ngọt cầm giới ăn chay .
Cảm đức Từ Bi ,
* Để nhiều kiếp nguyện cho thân cận .
Đội ân cứu độ ,
Nát muôn thân thời chịu đắng cay .
Nghĩa hay nhớ, đạo chẳng quên ,
Hương hoa cúng xem còn nên thảo .
Miệng rằng tin, lòng lại lỗi ,
Vàng ngọc thờ cũng chửa hết ngay .
VIII._ Hồi Thứ Tám : Chừa ấy , Chỉn sá tu luyện, chớ nên tuyệt học .

Lay ý thức chớ chấp chừng chừng , Nặng niềm vong mà còn xúc xúc .

* Công danh mảng đắm ,
Ấy toàn là những đứa ngây thơ .

Phúc tuệ kiêm no ,
Chỉn mới khá nên người thực cốc .
Dựng cầu độ, xây chiển tháp ,
Ngoài trăng nghiêm sự tướng hãy tu .
Cương hỷ sả, nhuyễn từ bi ,
Nội tự tại kinh lòng hằng đọc .
Luyện lòng làm Bụt ,
Chỉn sá tu một sức dùi mài .
Đãi cát thấy vàng ,
* Còn lại phải nhiều phen lựa lọc .
Xem kinh đọc lục
Làm cho mình sở thấy sở năng .
Trọng Bụt tu thân ,
Dùng mà lỗi một tơ một tóc .
Cùng nơi ngôn cú ,
Chỉn chẳng hề một phút ngại lo .
Lật thửa cơ quan ,
Mà còn để tăm hơi đột lộc .
IX._ Hồi Thứ Chín : Vậy cho hay ! Cơ quan Tổ giáo, tuy khác nhiều đường .

* Chẳng cách mỗ cường ,
Chỉ sá nói sư sau Mã Tổ
Ắt đã quen thủa trước Tiêu-Hoàng
Công đức toàn vô ,
Tích chấp si càng thêm lỗi ;
Khuyếch nhiên bất thức ,
Nghe ngu mãng ắt còn vang .
Sinh Thiên Trúc, chết Thiêu Lâm ,
Chôn dấu chân non Hùng Nhĩ . Thân Bồ-đề, lòng minh kính , Bia giơ mắt vách hành-lang .

* Vương Lão trảm miêu ,
Lạt trẩy lòng ngừa thụ tọa ;
Thày Hồ khua vãng ,
Trỏ xem trí nhẹ côn sàng .
Chợ Lô Lăng gạo mạt quá ưa ,
Chẳng cho mà cả .
Thửa Thạch Đầu đá lan hết sức ,
Khôn đến thưa đuông .
Phá Táo cắt cờ ,
Đặp xuống dấu linh thần vật .

Cầu Đê dời ngón ,
* Dùng đôi dép lũ Ông Ang .
Lưỡi kiếm Lâm Tế nang Bí Ma ,
Trước nạp tăng no dầu tự tại .
Sư tử Ông Đoan, trâu thày Hữu
Răn đàn viết liễm sá nghênh ngang .
Đưa phiếm tử cắt trúc bề ,
Nghiệm kẻ học cơ quan nhẹ nhận .
Sô hoàn cầu, cầm mộc thước ,
Bạn thiền hòa chước mộc khoe quang .
Đạo Ngô múa hốt Càn Ma ,
Hoang thể quái quang ,
* Rồng Yển Lão, nói càn khôn ,
Ta xem chỉn lệ .
Răn Ông Tồn, ngang thế giới ,
Người thấy ắt dương
Cây bách là lòng ,
Thác ra trước phải phương Thái Bạch .
Bính, Đinh thuộc hỏa ,
Lại lứa sau lỗi hướng Thiên-Cang .
Trà Triệu Lão, bách Thiều Dương ,
Bầy thiền tử hãy còn đói khát . Ruộng Tào Khê, vường Thiếu Thất ,
* Chúng nạp tăng những để lưu hoang .
Treo bó củi, nẩy bông đèn ,
Nhân mang mãi nết .
Lạc đào hoa, nghe tiếng trúc ,
Mặc vẻ mà sang .
X._ Hồi Thứ Mười :
Tượng chúng ấy, cốc một chân không
Dùng đôi căn khí, nhân lòng ta vướng
Chấp khôn thông ,
Há Cơ Tổ nay còn thửa bí
Chúng Tiểu Thừa, cốc hay chửa đến ,
Bút sá ngăn báo thửa hóa thành .
* Đấng Thượng Sĩ chứng thực mà nên ,
Ai chưa có sơn lâm thành thị .
Núi hoang, rừng quạnh ,
Ấy là nơi dật sĩ tiêu dao .
Chiền váng am thanh ,

Chỉn thực cảnh đạo chân du hý .
Ngự cao tán cả ,
Diêm Vương nào kể đứa nghênh ngang .
Gác ngọc lầu vàng ,
Ngục tốt thiếu chi người yêu quí .
Trọng công danh lồng nhân ngã ,
* Thực ấy phàm ngu .
Say đạo đức, dời thân tâm ,
Định nên Thánh Trí .
Mày ngang, mũi dọc ,
Tướng tuy lạ xem ắt vững nhiểu .
Mặt Thánh lòng phàm ,
Thực cách nhẫn muôn muôn thiên lý .
Kệ rằng :

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên
Cơ tắc sôn hề khốn tắc miên .
Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch
Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền .
*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

Đắc Thú Lâm Tuyền Thành Đạo Ca

* Sinh có nhân thân Tần Hán xưa kia Ấy là đạo cả Xem đà nhàn hạ Ai hay cốc được An bề phận khó Mới rằng là đã Kiếm chốn dưỡng thân Câu này mà ngẫm Khuất tịch non cao Ta lại sá ta Náu mình sơn dã Đắc ý trong lòng Vượn mừng hú hý Cười riêng ha ha Làm bạn cùng ta Công danh chẳng trọng Vắng vẻ ngàn kia Phú quý chẳng màng Thân lòng hỷ sả

* Thanh nhàn vô sự Tranh Nhân tranh Ngã Quét tước đài hoa Trần duyên rũ hết Thờ phụng Bụt Trời Thị phi chẳng hề Đêm ngày hương hỏa Luyện một tấm lòng Tụng kinh niệm Bụt Đêm ngày đon đả Chúc Thánh khấn cầu Ngồi trong trần thế Tam Hữu tứ Ân Chẳng quản sự đời Ta luyện được bả Văng vẳng ngàn kia Niệm lòng vặc vặc Dầu lòng thong thả Giác tính quang quang Học đòi chư Phật Chẳng còn bỉ thử Cho được viên thành

* Xướng khúc Vô-sinh Cảnh vắng ngàn kia An thiền tiêu sái Dốc chí tu hành Ai ai sá cốc Giấy xôi bố bả Bằng ảo chiêm bao Lành người chẳng chờ Sẩy tỉnh giấc hòe Giữ người chẳng hay Châu rơi lã chã Ngậm miệng đắp tai Cốc hay thân ảo Hề chi phúc cả Chẳng khác phù vân An thân lập mệnh

Vạn sự giai không Thời tiết nhân duyên Tựa dường bọt bã Cắt thịt phân cho Đem mình náu tới Dầu là chim cá

* Thân nay chẳng quản Âm hưởng ứng dã Bữa đói bữa no So mình học đạo Địa Thủy Hỏa Phong Vô số nhiều thay Dầu là biến hóa Trúc hóa nên rồng Pháp thân thường trụ Một hai là hoa Phổ mãn Thái-Hư Bởi lòng vơ vất Hiển hách mục tiền Trỏ Bắc làm Nam Viên dung khỏa khóa Nhất chỉ đầu thiền Thiền tông chỉ thị Sát-na hết cả Mục cử đạo tồn (Câu đề Trưởng Lão "nhất chỉ đầu thiền") Không cốc truyền thanh

* Kệ rằng
Cảnh tịch an cư tự tại tâm
Lương phong súy đệ nhập tùng lâm

Thiền sàng thụ há nhất kinh quyển
Lưỡng tự Thanh Nhàn thắng vạn câm
(Trần-Nhân-Tông)
Tạm dịch :
Ca đạt đạo thú suối rừng
An thân cảnh vắng lòng tự tại
Gió mát rừng thông thoảng hiu hiu
Ngồi thiền dưới gốc cây, kinh giở
Hai chữ Thanh Nhàn quý xiết mơ .
*

*

*

*

*

An-Tử Sơn, Trúc-Lâm Đệ Tam Tổ

Huyền-Quang Tôn - Giả

Vịnh Hoa-Yên Tự Phú (Bát vận thể)

* Bẵng niềm trần tục,
Náu tới Hoa-Yên .
Chim thụy dọi tiếng ca chim thụy,
Gió tiên đưa dội bước thần tiên .
Bầu đủng đỉnh giăng hòa thế-giới,
Hài thong thả dạo khắp sơn xuyên .
Đất phúc địa nhận xem luống kể,
Kể bao nhiêu dư trăm phúc địa .
Trời thiền thiên thập thụ thửa la,
Lạ hơn ba mươi sáu thiền thiên .
* Thấy đây đất tựa hoàng liên (vàng liên)
Cảnh bằng ngọc đúc .
Mây năm thức che phủ điện Nghiêu,
Núi ngàn tầng quanh co đường Thục .
Là đá tằng thê,
Đúc một hòn uốn bện một hòn,
Nước suối chảy lan,
Sâu đòi khúc nhưng dò đòi khúc,
Cổ miếu gió lọt đàm vui vui,
Non mưa đượm màu thúc thúc,

Ngàn cây phơi cánh phượng .
* Vườn thượng-uyển đóa tốt dờn dờn,
Hang nước miệng hàm rồng .
Dạ ly châu hột san mục mục,
Mùa đông hổ-phách sáng khắp rừng thông .
Da điểm đồi mồi đông hòa vườn trúc .
Các vẻ tiếng bồ trao thóc,
Gió vật đình đình .
Điểm ngọc phiến bối diệp che,
Mưa tuôn ròng ròng .
Cảnh tốt hòa lành,
Đồ tựa vẽ tranh .
* Chỉn ấy Trời thiêng mở khéo,
Nhàn chi Vua Bụt tu hành .
Hồ sen trương tán lục,
Nước trúc phiếm đàn tranh .
Ngự-sử Mai hai hàng chầu lập,
Trượng-phu Tùng mấy chạnh phù vinh .
Phỉ thúy quẩy hai hàng loan phượng,
Tử-vi bầy liệt vị công-khanh .
Chim óc bạn cắn hoa nâng cúng,
Vượn bồng con kề cửa nghe kinh .
Nương am viếng Bụt hiện Từ-Bi .
* Gió hiu hiu mưa nhẹ nhẹ,
Ghé song thưa sài, ngồi thiền định
Trăng vặc vặc, núi xanh xanh .
Huống chi !
Vân thủy bằng lòng, yên hà phải thú .
Vui thay cảnh khác cảnh hoàng kim,
Trọng thay đường hơn đường cẩm-tú .
Phân ân ái, am Não am Long,
Dứt nhân duyên làng Nương làng Mụ .
Mặc cà-sa, nằm trước giấy,
Màng chi châu đầy lẫm, ngọc đầy sương .
* Quên ngọc thực, bỏ hương dao (giao)
Cắp nạnh cà một giỏ, tương một hũ .
Chuẩn Tiết dương tiếng nhạc dõi truyền,
Voi là đá tính từ chẳng đố,
Xem phong cảnh hơn cảnh Bà-Lôi .

Quẩy tay cầu trưng cầu Thượng-Ngụ,
Bao nhiêu phong nguyệt về cõi vô tâm .
Chơi dấu nước non, dưỡng đời thánh thọ,
Ta nay ngồi đỉnh Vân-Tiêu .
Cưỡi chơi Cánh Diều,
Coi Đông-sơn tựa hòn Kim-Lộc .
* Xem Nam-Hải tựa miệng con ngao .
Nức đài lan nghĩ hương đan quế,
Nghe Hằng-nga thiết khúc tiêu thiều .
Quan thất bảo vẻ bao Bụt hiện,
Áo Văn-Thù tiếng gió Tiên phiêu .
Thày tu trước đã nên Phật quả,
Tiểu tu sau còn vị Tì-khưu .
Thấy đây hồ thiên lẻ lẻ,
Xem lâu có nhẽ,
Tuy rằng học đạo hư vô,
Ngậm ngột hỏi thiền ngôn nghĩ .
* Mở một tấm lòng xét chẳng cùng,
Rộng tấc bổng ngàn vàng còn dễ .
Hẹn đến lâm-tuyền làm bạn,
Bảo rằng ơ hay !
Đua khoái lạc chân bước lầm châm .
Nhiễm phồn hoa đầu đà bạc tỉ,
Chẳng những viên hạc thốt thề .
Lại phải cỏ hoa cười thủy .
Tự đến đây,
Non nước đà quen, người tằng mấy phen,
Đầu khách dễ lên biến bạc .
* Mặt non hé một xanh đen,
Hồ nước giá lựa là lọc nước,
Cửa dậu cây phên trúc cài then,
Đàn khúc nhạc tiếng xoang tiêu đính,
Vỗ tay ca cách lễ lạ liên .
La những ôi,
Tây Trúc dường nào,
Nam châu có mấy .
Non Linh Thúy ai đem về đây ?
Cảnh Phi-Lai mặt đà thấy đấy !
Vào chưng cõi thánh thênh thênh .

* Thoát lấy lòng phàm thai thải,
Bao nhiêu phong nguyệt,
Thề thốt chẳng cùng,
Hễ cảnh giang-sơn,
Ai nhận thấy đấy,
Từ trước nhẫn sau,
Thấy sao chép vậy .
*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

Mạc-Đĩnh-Chi Trạng-Nguyên Tử nhập

Minh Ti Thất Nhật

Kiến Chư Địa-Ngục Tái Đắc Hoàn Sinh

Theo Đại-Nam Nhất-Thống-Chí tỉnh Bắc-Ninh, mục Chùa Diên- Ứng. Ở xã Mỹ-Tự, huyện Siêu-Loại trong Chùa có bốn pho tượng Pháp Lôi, Pháp Điện, Pháp Vân, Pháp Vũ, rõ có linh tích. Triều Trần, Ông Mạc- Đĩnh-Chi cấu-tạo 100 gian Chùa, 9 từng tháp và 9 nhịp cầu, nay vẫn còn .

Giáo Tử Phú

* Nhất thiết thăng trầm,
Mệnh sinh ngũ dục;
Nghiệp nặng nhiều ngày,
Sinh loài ngũ trọc;
Vì lòng vì dạ,
Thương cái thương con;
Chịu khó đêm ngày,
Cưu mang đùm bọc;
Hôm mai lăn mọc (lóc),
Đã Bắc thời Nam;

* Làm cửa làm nhà,
Tranh hơn tranh thiệt;
Năm năm kỳ cục,
Tham sắc tham tài;
Sóc sóc lòng lo,
Chơi bời tửu sắc;
Tiếng đồn lừng lẫy,
Tham nhũng vinh hoa,
Ảnh ả nhồi tôi;
Khoe ăn khoe mặc,
Tranh nhân tranh ngã;
Khôn khéo hơn người,
Đường phúc đường nhân;
Chửa làm một chút,
Danh cao trưng thế;
Chửa được bao chầy,
Một phút mình này;
Vô thường thôi thúc,
Bắc Nam mộ quạnh;
Yếu yếu thảo xanh,
Hoang nhưỡng thâu đêm;;,
Người kêu người khóc;
* Diêm Vương đòi hỏi,
Lành dữ cho hay;
Hắc ám một mòng,
Người ta lúc nhúc;
Đứa thời cưa xẻ,
Phân mình làm hai;
Đứa thời rút răng,
Thương thay van khóc;
Nước đồng bắt uống,
Một ngày trăm phen;
Cháy nát tan tành,
Lòng thương bức tức;
Đao sơn vạn nhẫn,
Ngục tốt vây quanh;
Kiếm thụ thiên trùng,
Ngưu đầu xuyên xác;
Hỏa lò rực rực,

Lửa cháy hào quang;
Nấu nướng người ta,
Tan xương nát óc;
Hàn băng hắt hắt, Giá lạnh căm căm;

* Gieo xuống một khi,
Hồn phiêu phách lạc;
Chó đồng miện sủa,
Ra những hỏa yêu;
Chạy dạo đòi phen,
Tội nhân giấc lạc;
Thiết lô, thiết mã,
Thiết thú, thiết ung;
Vồ cắn người ta,
Xương bầy ngốn ngác;
Hoàng tuyền khi ấy,
Tiếng khóc đình đình;
Chốn van chốn kêu,
Thâu đêm sao sác;
Mình vàng vóc ngọc,
Đã chết lại sinh;
Ngục tốt đính bày,
Đã đày ngật ngật;
Nghiệp phong thổi đến,
Sẩy lại đến người;
Lục lặc một khi,
Lại xiên lại xóc;
* Muôn ngàn địa ngục,
Thây chết chồng chồng;
Đứa van đứa khóc;
Dương gian ngỡ dễ,
Lấy chết làm chơi;
Ngục tốt tiếng hâm,
Tội nhân lỡ lạc;
Mình nằm địa ngục,
Vò võ đêm ngày;
Một mình khó thay,
Chịu thương chịu bức;
Chị em chẳng thấy,
Con cái hay sao;

Mình khó mình thương,
Ai coi ai sóc;
Thủa ngồi trưng thế,
Chửa được bao chày;
Đến chết bằng nay,
Người dùi người tuốt;
Mệnh sang, mệnh khó,
Tiếng khóc ngập ngừng;
* Than trách thân rằng,
Chẳng hay làm phúc;
Bao nhiêu của tốt,
Con cái chia nhiều;
Địa ngục tù lao,
Một mình chịu chết;
Ruộng nương nhiều ít,
Đành để cho con;
Tu tiếứn trai đàn,
Minh dương, thủy lục;
Tranh nhau hơn thiệt,
Kẻ ít, kẻ nhiều;
Cả buổi người ăn,
Hè chi đến Bụt;
Lòng chẳng có thảo,
Phô tiếng phô danh;
Tranh ngã tranh nhân,
Chẳng lành một chút;
Phô danh chép miệnh,
Chẳng kẻo lỗi nào;
Đại ngục tù lao,
Cúi đầu chịu chết;
* Danh cao chưng thế,
Đồn những sang giầu;
Gặp chốn âu sầu,
Ai vì quan chức ?
Cho hay là vậy,
Thí ruộng thí nương,
Làm Bụt làm chùa;
Tu nhân nhẫn nhục,
Dễ đường làm phúc,

Tham những vinh hoa,
Chết xuống Diêm-la,
Mình sa Địa-ngục;
Đến bằng khi ấy,
Chỉn khá là thương;
Lạc phải điều hình,
Ruột phân chín khúc;
Ai đã đến đấy,
Mới biết nguồn cơn;
Vò võ đêm sầu,
Vo ve tiếng khóc;
Luân hồi muôn kiếp,
Chưa lại lên người;
* Âm-phủ dương-gian,
Tử sinh thôi thúc;
Cha đã đến đấy,
Biết được lòng thương;
Bảo chúng con bay,
Ở thời làm phúc;
Lâm chung số hết,
Cho kẻo luân-hồi;
Niệm Bụt ăn chay,
Diêm-vương mới phúc;
Dầu phàm dầu thánh,
Miễn được an nhàn;
Trọng phép kính thày,
Thí bần tác phúc;
Cơm ăn phải bữa,
Ai đói thời cho;
Bớt miệng suê lòng,
Một người một chút;
Kim-Cương thường đọc,
Bố-thí làm duyên,
Nghiệp dữ thời trừ,
Lành thời tu cốc;
* Phô người quân-tử,
Mở miệng trái tai;
Hễ kẻ tiểu nhân,
Cưu lòng độc ác;

Ai ai tham lợi,
Phú quí nhiều bề;
Gập một tay không,
Thấy đâu tiền bạc;
Chớ còn lo lắng,
Làm hại khốn dân;
Sá cốc tu thân,
Học đòi Ông Mạc;
Kẻ vào tù lạc,
Những kẻ ngoan hung;
Người ở Thiên-cung,
Những người hiền thảo;
Lòng thương dạy bảo,
Thu dữ về lành;
Học đạo tu hành,
Ăn chay thụ giới;
Thịnh suy bỉ thái,
Nào được bao lâu;
* Nào rể nào dâu, Nhiều oan gia nữa; Nhiều con nhiều vợ,

Phiền não buộc ta;
Tán cả ngựa cao,
Ta xem bằng giặc;
Anh em nội ngoại,
Ân ái mẹ cha;
Để lễ xuất gia,
Báo ân mới được;
Hễ đường bạo ngược,
Sát đạo tà dâm;
Tội nặng muôn năm,
Phải chừa phải bắt;
Đội ân Trời Đất,
Cha mẹ sinh thành;
Cho gấp chớ chầy,
Tu hành làm Bụt .
*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

Thiền-Tịch Phú _ Chân-Nguyên Tổ-Sư

Trụ-Trì An-Tử Sơn Lân-Động Tự Trước-Tác

* Vui thay tu đạo Thích, vui thay tu đạo Thích.
Lọ phải thành-đô, nào nơi tuyền thạch,
Dầu ngồi nơi cảnh trí danh lam,
Hoặc ở chốn chùa chiền cổ tích,
Đâu cũng dòng phúc đức trang nghiêm.
Đây cũng vốn tu công thiền tịch.
Trước án tiền đảng kinh ba bức,
Tố khảm mã-não xà-cừ.
Trên thượng điện Thánh tượng mấy tòa,
* Vẽ vàng san-hô hổ-phách.
Thần Bát-Bộ Kim-Cương đứng chắp,
Trấn phù Vua ai thấy chẳng kinh.
Tượng tam thân bảo tướng ngồi bầy,
Ủng hộ Chúa cõi nào dám địch.
Tả A-Nan Đại-sĩ vận sa hoa xán sở vân vi,
Hữu Thổ-địa Long-thần mặc áo gấm lố lăng xốc-xếch.
Am thờ Tổ ngói lợp cỏ rơm,
Nhà trụ Tăng vách vôi tường đá.
Mấy bức kẻ chữ triện mực rơi,
Bốn bên thêu câu lơn xóc xách.
* Gác rộng thênh chuông đưa vài chập,
Niệm Nam-vô nhẹ tiếng loong boong.
Lầu cao tót trống dật mấy hồi,
Đọc thần-chú khua tang cách cách.
Phướn tràng phan nhuộm vàng khé,
Lúc gió đưa pháp phới nhởn nhơ.
Dù phồng bóng dáng đen xì,
Khi vhấp mở nhập nhì thì thịch.
Sư quân tử cây trúc ngô đồng,

Đệ trượng-phu trồng thung tùng bách.
Trăm thức hoa đua nở kề hiên,
* Bẩy giống báu chất đầy kẽ nghạch.
Ngào ngạt mùi sa lan,
Thơm tho hương trầm bạch.
Sãi chưng nay ! mộ đạo tu hành,
Xá đường kinh lịch.
Chí dốc nên Phật Tổ siêu thăng.
Lòng nguyện độ chúng-sinh trầm nịch.
Đêm đông trường khi mật niệm,
Gióng tiếng chuông thánh thót leng keng.
Ngày hạ tiết, lúc tụng kinh,
Dật trùy mõ khoan mau lịch kịch.
* Chỉn chuông một bề đạo đức,
Miệng chẳng hiềm ăn đắng ăn cay.
Vốn yêu hai chữ Từ Bi,
Thân nào quản mặc lành mặc rách.
Khi diêu dấm chua lòm,
Bữa canh suông lạt thếch.
Mũ chẽn sô nhộm mực đen xì,
Quần áo vải nâu sòng cũ rích.
Tham tài ái sắc,
Chẳng bao màng thói tục kiêu ngoa.
Cầu đạo xả thân,
* Vốn giữ nết nhà Thiền cục kịch.
Túi để đựng kinh chứa sách, túi nào dùng buộc cởi móng rồng.
Dép đi đã bụi cách trần,
Dép chẳng chuộng da tầu hàm ếch.
Gậy nương chống đưa dung dẫm tuyết,
Gậy chẳng cầu khúc khủy cong queo.
Bầu để đựng chứa nước cam lồ,
Bầu lọ phải khòng khòe ngóc ngách.
Quẩy bồ tre, cầm quạt trúc,
Nào có hiềm nan cật to đề.
* Ngồi chiếu lác, tựa giường song,
Cũng chẳng quản dát ken thưa thếch.
Chơi rừng Nho len lỏi suối khe,
Dạo bể Thích luồn tuôn ngòi lạch.
Trè Bát-đức sẵn đà lưu loát,

Chẳng phải lo củi nấu kỳ cầm.
Bánh Tam-thừa vốn đã chứa chan,
Nào có nhọc bột đâm thì thịch.
Quả Bồ-đề ăn ngọt sắt, muôn kiếp hằng no,
Hoa Ưu-bát mùi thơm tho, ngàn đời chẳng dễ.
Sang Tây-phương bệ ngọc đứng chơi.
* Về Động-thổ tòa vàng ngồi trích.
Bè Từ-bi thênh thênh rộng rải,
Mặc sức chở người.
Thuyền Bát-nhã thăm thẳm bao la,
Giầu lòng độ khách.
Sải chưng nay,
Khuyên đấng Đại-thừa, bảo loài tiểu chích.
May được gặp minh sư đạo đức,
Một phen liền biết.
Nào hề chi chữ nghĩa tìm đòi.
Phúc lại thấy tri thức bạn lành.
* Thoát chốc ngộ miệng cười khuếch khuếch.
Dầu người quyết lòng học đạo,
Hỏi cho hay rừng thỏ lông rùa.
Hoặc kẻ dốc chí chân tu,
Xem cho biết đầu sò tai ếch.
Khuyên người ở đời đừng bắt chước sự đời,
Trước ra không sau lại về không.
Nữa luống công nghĩ tiếc khoan khoan,
Bảo kẻ có chí phải theo đòi Thánh chí.
Nhân đã tỏ quả càng thêm tỏ,
Rồi đắc ý cười riêng khích khích.
*

*

*

*

*

*

*

*

*

Du An-Tử Sơn Nhật Trình

Bạch-Liên Tiểu-Sỹ Soạn

* Mậu-Dần vừa tiết thanh-minh,
Giầy gai gậy trúc đang trình thảnh-thơi.
Ngỗi sơn một giải là nay,
Ngàn mai dậm liễu an bài cảnh thanh.
Vui thay sơn thủy hữu tình,
Đưa chân dẹp suối khắp chừng hôm mai.
Thời vửa mưa gió thuận thường,
Nương trà ruộng đỗ rõ ràng tốt tươi.
Phong quang cảnh vật chiều người,
* Càng nhìn càng lắm vẻ cười dễ ưa.
Thấp cao bầy mấy nóc chùa,
Bia truyền Bạc-Mã tích xưa rành rành.
Lầu son gác tía chênh vênh,
Khúc dăng giải đất tiếng kình vang không.
Dưới sân đá hiện đầu rồng,
Trên tòa vàng luốt tượng Ông Di-Đà.
Bên tường cây gấm nở hoa,
Trời Nam mấy chốn chiền già hỡi ai !
Chất gậy trúc thoát giầy gai,
Bút hoa tay thảo một hai câu thần.
* Thơ rằng :

Mang hài trúc trượng mịch nhàn du
Thân đáo bồng danh đệ nhất hồ.
Vân tĩnh long hưng thiền toạ hạ,
Nhật cao đăng chiếu Phạn đài thu.
Yên lưng bảo thụ hoa sinh gấm,
Hà tiếu kim trì thủy lông châu.
Vật luận sắc không phi hữu ý
Lâm tuyền phong cảnh thắng Thành-đô.
Để rồi khoái lạc tâm thần,
Cúi đầu lễ Phật khoanh chân tọa thiền.
* Ban đêm Phật hiện tòa sen,
Hào quang chước chước (rực rực), tính viên đà đà.
Sáng ngày giầy cỏ bước ra,
Quỳnh-Lâm thẳng tỏ Quỳnh-Hoa đi vào.
Đôi bên ngàn núi thấp cao,

Khói đùn mây bạc tuyết bào cành xanh.
Mắt thiền thú lạ cảnh thanh
Gót giầy nhận bước tới đình Cầu-Khê.
Sơn tú lê, thủy thành kỳ,
Cầu sông Ngân Hán ta thì bước qua.
Lơ thơ trước mặt mấy nhà,
* Quanh co một giải Phúc Đa mấy làng.
Cà-sa tay vắt lên đường,
Quay đầu gậy trúc chống sang cảnh Kình.
Ba ngàn thế giới rung rinh,
Một bầu đúc lại cung đình thần tiên.
Dấu thơm ngào ngạt rừng thiền,
Trời xây bể ngọc, đất in thành vàng.
Nền cao thấp nóc dọc ngang,
Lâu đài mấy nóc, hành lang mấy tòa.
Phật vàng chói chói tòa hoa,
Dấu Trần tiên-đế đến ta bao chầy.
* Kiền khôn xếp một bầu đầy,
Tháp thần trăm ngọn dấu thày mấy bia.
Tay lê mực bút đề thi,
Lòng son một tấm tạc ghi đế dành.
Thơ rằng :
Bầu trời thu lại một đồ tranh,
Thế giới đem về thú cảnh Quỳnh-Lâm.
Tháp biếc trăm tầng cao ngất ngất,
Lầu son mấy nóc rộng thênh thênh.
Bẩy hàng cây báu hoa thêu gấm,
Chín phẩm sen vàng Bụt hóa sinh.
* Cực-Lạc Tây-phương mừng được thấy, Nghìn năm bia đá vẫn rành rành.

Đề rồi nang thác đăng trình,
Nước trong mấy suối ngàn xanh mấy tầm
Thảnh thơi tới cảnh An-Lâm,
Tà tà bóng ác, đầm đầm cảnh sương.
Người trong đạo chốn thượng phương,
Cảnh thanh thú lạ vẻ vang trăm chiều.
Càng trông mắt lại càng yêu,
Trong vòng thế giới chốn nào nữa chăng ?
Bút hoa tay viết thơ rằng,
* Vịnh đề phong cảnh vững bằng Thái-sơn. Thơ rằng :

Tả nét nhận xem lắm vẻ tươi
Cảnh thanh thú lạ riễu lòng người.
Lâu đài dấu Bụt còn in đó,
Ướm hỏi năm trời đã mấy mươi ?
Đêm Trời đất Bụt đã an,
Mõ khua cốc- cốc chuông rền boong boong .
Sớm ngày vừa tỏ vầng hồng,
Gót giầy đường liễu trông chừng bước ra.
Qua dâm liễu tới trạo hà,
* Giầy gai chồng chất đường hoa lên ngàn, Bầu trời đúc lại giang-sơn. Non nhân nước trí dỗi truyền cảnh thanh,

Tiên thú vị, Phật cung đình,
Nghiêng mình qua cửa thiền quynh trông vào.
Nền Cực-lạc thú thanh tao,
Đông-Triều Nguyễn-Xá cảnh nào thắng hơn ?
Thi thần động tấc niềm đan,
Miệng ngâm chân bước khoan khoan đăng trình.
Thi rằng :
Thần tiên phong cảnh Phật cung đình,

* Non nước nhìn xem thú hữu tình. Mấy nóc điện vàng in đất Bụt, Lâm râm thiền-tử tụng tâm kinh.

Đường hòe dâm liêu thenh thênh,
Phi sa trì tích bộ hành thảnh thơi.
Dập dìu chân bước miệng cười,
Quế-Dương bến ấy tới nơi bao giờ.
Tớ thày bước xuống thuyền qua,
Ngàn kia thẳng chỏ đường hoa tếch chừng.
Này chợ Tạ, nọ Đông-Lăng,
Tam-Lăng lĩnh ấy phải chăng hỡi chàng.
* Lô xô mái ngói bên đường,
Nền chùa Dưỡng Lão đất làng Vĩnh-Tuy.
Rời chân bước tới một khi,
Mắt thiền tăng bỗng ố y khôn cầm.
Cất đầu trông đỉnh Thượng Long,
Hương dâng khói đất, đèn rong trăng trời.
Xem ra như nảo lòng người,
Bạch Ông Thủy Nguyệt có soi chăng là ?
Bao giờ hương lửa như xưa ?

Lưu truyền sự tích thiền-sư sau này.
Cảm lòng ngâm một luật bài,
* Tấc niềm đan phó Trời hay Đất tường.

Thi rằng :
Trông đỉnh Tam-Long dạ ngậm ngùi,
Lòng thiền khôn biết tỏ cùng ai ?
Có chăng đôi đức Từ-Bi rộng,
Để nước trong xanh bóng Mặt-trời.
Ngâm rồi gậy chống lên đường,
Qua lanà An-Lãng tới sang chợ Lừng.
Thẩn thơ trải mấy dặm rừng,
Non vàng nước biếc tưng bừng đón ai ?
Kià rừng trúc nọ ngàn mai,
* Đàn thông phách suối chiều người có duyên.
Sườn non mấy nóc nhà chiền,
Thượng thông nền giảng thày Huyền thủa xưa.
Những ngày cỏ đón hoa đưa,
Cửa ngăn đã tới bao giờ vậy vay.
Sườn non mấy bức đèo nay,
Thoát giầy Triêu-Lão ra tay thiên tài.
Tìm đại đạo, cắt chông gai,
Đây là Cốc-đỗ nước sôi sự truyền.
Khồi Khê Cầm-Thực trèo lên,
Này non đèo Mụ đá chen gập-ghềnh.
* Vầng ô bóng ngả chênh chênh,
Tử-Quy hót réo, Hoàng-Oanh chào mừng.
Phương bào tay vắt ngang lưng,
Chân trèo dặm đá, miệng ngâm thơ vàng.
Thơ rằng :
Tìm thơm nay đã tới lên đèo,
Cảnh sắc thanh tao thú mỹ miều.
Sát sát non vàng mầu bạc thếch,
Gì gì rừng biếc dạng hoa thêu.
Vắt sa cầm gậy khoan khoan bước,
Bực đá sườn non nhấn nhấn trèo.
* Chồng chất chân phàm theo dấu Thánh,
Dầu mà non nước quản bao nhiêu.
Đề rồi Nam-Mẫu bước sang,
Qua cầu suối chảy lên đường chùa Lân.

Gót giầy vừa tới trước sân,
Nhận xem phong cảnh có phần dễ ưa.
Vua tăng kệ chúa đề thơ,
Đá quay đầu lạy, trời mưa hoa mừng.
Lâu đài cao thấp trùng trùng,
Tượng vàng tòa báu chuông đồng lầu son.
Tháp thiêng ngất ngất sườn non,
* Dấu Chân-Nguyên Tổ hãy còn như in.
Ngàn năm hương lửa dõi truyền,
Vui lòng mới thổ một thiên thơ rằng.
Thơ rằng :
Mở Bồ tìm lên áng nghĩa thiên,
Ngoạn xem phong cảnh thắng Bồng-Tiên.
Lầu son mấy nóc in sườn núi,
Tượng báu ngàn tòa ngự bệ sen.
Hạc trắng chim vàng kêu tiếng pháp,
Thông xanh suối biếc nổi lòng thiền.
Khí thơm ngào ngạt mùi hương tuệ,
* Tháp ngọc muôn đời dấu Tổ Nguyên.

Tiêu dao quạt gió đèn trăng,
Nương mình đất Bụt ngả lưng giường Thiền.
Định thần một giấc đã an,
Sáng ngày thong thả bước lên ngàn từ.
Tớ thày năm bảy nhởn nhơ,
Hoa ngào bóng Thánh gió đưa hương Thần.
Thơ ngâm giầy bước đăng vân,
Che đầu trời biếc nâng chân đất vàng.
Thơ rằng : Sơn cao mịch mịch thủy sần sần,

* Non nước cùng ta có túc duyên. Nước rửa bụi trần, non kiệu gót, Thảnh thơi ngàn đạo thú thanh nhàn.

Đường đi chim tích dương trường ,
Cây xanh che tán, chim vàng thổi tiêu.
Đàn thông phách suối ngọt ngào,
Đưa chân thiền-tử trèo vào Hoa-Yên.
Đã qua sườn núi đá men,
Này đèo Vĩ-Lại bước lên tầng tầng.
Lời tiền nhân có nói rằng,
Đây là nhà sép phải chăng hỡi người ?

* Giải oan sự khéo nực cười,
Ấy khe Trần-Tổ dã người cung-nhân.
Nghỉ ngơi rồi lại đưa chân,
Lên ngàn Đỗ-Kiệu đăng vân tìm vào.
Mảng nghe khướu hót vượn chào,
Hoa cười vui mắt chìm gào ầm tai.
Chẳng ngờ thế- giới Thiên-Thai,
Tháp thiêng to nhỏ, lâu đài thấp cao.
Non vàng muôn lĩnh chấu vào,
Nước xanh ngàn chảy thủy-triều hợp khâm
Dưới trời phỏng độ mấy tầm,
* Trăng soi đèn hạnh, mây dầm khói hương.
Bệ trên Phật hiện tượng vàng,
Chư-Tôn Bồ-Tát bầy hàng tòa sư.
Một bầu phong cảnh có thừa,
Dấu Trần Tiên-Đế Thiền-sư tu hành.
Vui thay thú lạ cảnh thanh,
Gẩy đàn thông lão khua sênh trúc gầy.
Dương như Kê-Túc am thày,
Tưởng như Lình-Thứu hội nay hãy còn
Kìa mây nọ nước ấy non, Ba ngàn thế-giới trời con cõi trần.

* Xem phong cảnh, tỉnh tâm thần,
Vịnh đề Thánh Tổ một vần Quốc-âm.
Hai ngày viếng chốn tùng-lâm,
Nom na một luật hững tâm ngẫu đề.
Thơ rằng :
Áo bào tay thoát rũ trần phàm,
Muôn cỗ xe vàng quyết chẳng làm.
Nét mặt lâu đầu nên thấy tướng,
Gối cây Hoàng-đế bóng hoa Đàm.
Quyển vàng một cháp thấy An-Tử,
Tháp đá muôn đời Tổ Việt-Nam.
* Hương lửa nay còn in Thứu-Lĩnh, Đầm Châu nào mấy chốn Già-Lam.

Lại thơ rằng :

Nền Cực-Lạc mấy áng Vân-Tiên,
Ngào ngạt Vân-Tiên cảnh mỹ miều.
Điện ngọc một tòa in đất Tổ,
Tháp thiêng tram ngọn ngất trời Nghiêu.

Non vàng muôn lĩnh quay đdầu lạy,
Nước biếc ngàn giòng uốn khúc chầu.
Linh-Thựu sơn mừng nay đã tới,
Tấm lòng xin Phật chứng cho đều.
* Ngoạn rồi dã cảnh ra về,
Bút hoa chép để làm ghi nhật trình.
Anh em ai kẻ tu hành,
Có vào An-Tử mới đành lòng tu.
Chữ rằng phi Hữu phi Vô,
Này non Đông-Thổ mà đồ Tây-Phương.
Vậy nên thổ mấy lời thường, Gọi là chấp chểnh theo làng Văn-nhân.

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

*

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.